

Bản án số: 84/2025/DS-ST
Ngày 29-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Hồ Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 395/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Duy P, sinh năm 1989. SĐT 0972.606427.

Địa chỉ: 0, ấp V, xã V (cũ xã V, huyện T), tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984. SĐT 0939.721.214. Địa chỉ : Tổ B, ấp V, xã V (cũ xã V, huyện A), tỉnh An Giang, theo Giấy ủy quyền ngày 08/5/2025 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc Yến V1, sinh năm 2003. SĐT 0898.866.619. CCCD 089303004875 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số G L, khóm B, phường L (cũ phường M, thành phố L), tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Duy P là ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ông P có quen biết bà Huỳnh Ngọc Yến V1, bà V1 là chủ hui và ông P có tham gia chơi hui với bà V1. Đến ngày 01/11/2023 bà V1 thông báo “bể Hui”

không có tiền trả lại. Bà V1 có ghi giấy nhận tiền hui và hứa trước tết năm 2023 sẽ trả lại cho ông P số tiền đã châu là 164.980.000 đồng.

Đến năm 2023 ông P có điện thoại cho bà V1 đòi tiền thì bà V1 nói đang vay tiền để trả. Khoảng giữa năm 2024 ông P điện thoại cho bà V1 thì không liên lạc được cho đến nay. Hành vi của bà V1 đã trực tiếp xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông P.

Nay ông P yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Huỳnh Ngọc Yến V1 trả cho ông P bằng tiền mặt, một lần số tiền 164.980.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị xem xét giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là về hợp đồng góp hui; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Võ Duy P có tham gia chơi hụi do bà Huỳnh Ngọc Yến V1 làm chủ. Đến ngày 01/11/2023 bà V1 thông báo “bể Hụi” không có tiền trả lại. Bà V1 có làm giấy nhận tiền hụi và hứa trước tết năm 2023 sẽ trả lại cho ông P số tiền đã chầu là 164.980.000 đồng. Nay ông P yêu cầu bà V1 trả cho ông số tiền 164.980.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án theo đó có nội dung khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo là Giấy nhận tiền ngày 01/11/2023. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Hội đồng xét xử căn cứ giấy nhận tiền mà ông P cung cấp làm cơ sở để xem xét, giải quyết vụ án.

Xét giao dịch của các đương sự là về hợp đồng góp hụi các bên không xác lập bằng văn bản cụ thể, các bên không ký vào sổ hụi nhưng chủ hụi có góp hụi và hụi viên đóng hụi đầy đủ, khi ngưng hụi các bên có chốt nợ và lập biên nhận. Các đương sự tham gia chơi hụi đều đủ năng lực hành vi dân sự, chủ hụi có huê hồng là phù hợp quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 12 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hụi, họ, biêu, phường và các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hụi, họ, biêu, phường, bà V1 nợ hụi, nên ông P khởi kiện yêu cầu bà V1 trả tiền hụi 164.980.000 đồng đã chầu và không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Huỳnh Ngọc Yến V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bị buộc trả cho ông Võ Duy P.

Do yêu cầu được chấp nhận nên ông Võ Duy P không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 393 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15 và Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 12/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Duy P: Buộc bà Huỳnh Ngọc Yến V1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Duy P số tiền 164.980.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Ngọc Yến V1 phải chịu 8.249.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Võ Duy P được nhận lại số tiền 4.124.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003002, ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV9;
- Phòng THADS KV9;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TO

Đặng Thị Mỹ Hương Nguyễn Văn Sơn

Lê Thị Hồng Thi

